

Số: 54/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 02 tháng 5 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Du lịch
của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1257/QĐ-KĐCL ngày 05/12/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 221/QĐ-KĐCL ngày 08/3/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc kiện toàn Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 311/QĐ-KĐCL ngày 08/4/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXVII của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Du lịch của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXVII ngày 27/4/2024 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Du lịch (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo và đã được Nhà trường đồng thuận.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 48 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 96%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Nguyễn Tất Thành và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Du lịch của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Toàn

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH DU LỊCH CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH

(Kèm theo Nghị quyết số: 54/NQ-HĐKĐCL ngày 02 tháng 5 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 1.1	4	4.00	3	100%	Tiêu chí 7.1	4	4.40	5	100%
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2				Tiêu chí 7.4	5				
Tiêu chí 2.1	4	4.00	3	100%	Tiêu chí 7.5	5			
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4	4.00	5	100%
Tiêu chuẩn 3				Tiêu chí 8.2	4				
Tiêu chí 3.1	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4				Tiêu chuẩn 9					
Tiêu chí 4.1	4	4.33	3	100%	Tiêu chí 9.1	4	4.60	5	100%
Tiêu chí 4.2	5				Tiêu chí 9.2	5			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	5			
Tiêu chuẩn 5				Tiêu chí 9.4	5				
Tiêu chí 5.1	4	3.80	4	80%	Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4	4.17	6	100%
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	5			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chuẩn 6				Tiêu chí 10.4	4				
Tiêu chí 6.1	4	4.00	7	100%	Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4	4.40	5	100%
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	5			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	5			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	4			
		Tiêu chí 11.5	4						
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt			Tỉ lệ số tiêu chí đạt				
		48			96%				

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH DU LỊCH CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẮT THÀNH
(Kèm theo Nghị quyết số: 54/NQ-HĐKĐCL ngày 02 tháng 5 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Du lịch (CTĐT) của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2019-2023 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu của CTĐT rõ ràng, thể hiện tinh thần khởi nghiệp, xu hướng hội nhập quốc tế, phù hợp với mục tiêu giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra tương thích với mức năng lực theo Bộ tiêu chuẩn nghề du lịch Việt Nam. Bản mô tả CTĐT và Đề cương học phần có đủ thông tin và cập nhật. Chương trình dạy học được rà soát, cập nhật tiếp cận theo chuẩn đầu ra. Cấu trúc và nội dung của chương trình dạy học có tính logic và hợp lý, phù hợp theo định hướng ứng dụng. Triết lý giáo dục được chuyển tải vào CTĐT; phương pháp giảng dạy và tổ chức các hoạt động học tập khá đa dạng, rèn luyện các kỹ năng, hướng tới nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học; hoạt động kết nối doanh nghiệp tham gia đào tạo, tổ chức thực tập được chú trọng. Hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học được quy định cụ thể, được thiết kế phù hợp với mức độ đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT. Quy trình, hướng dẫn đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của CTĐT được đầu tư xây dựng và bước đầu triển khai. Đội ngũ giảng viên được quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, có trình độ cao, có năng lực chuyên môn và nghiên cứu khoa học đáp ứng yêu cầu của CTĐT; kết quả thực hiện nhiệm vụ của giảng viên, nhân viên được giám sát, đánh giá theo KPIs và có cơ chế phù hợp ghi nhận kết quả; đội ngũ cán bộ hỗ trợ và nhân viên nhiệt huyết, có tinh thần cống hiến, được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng. Chính sách, quy định tuyển sinh, tiêu chí tuyển chọn người học được xác định rõ ràng. Hoạt động tư vấn học tập, ngoại khóa và chất lượng các dịch vụ được chú trọng. Cơ sở vật chất và thư viện được đầu tư hiện đại, đáp ứng tốt nhu cầu học tập, nghiên cứu. Cảnh quan môi trường sạch đẹp tạo điều kiện thuận lợi cho học tập và nghiên cứu khoa học; điều kiện vệ sinh, an ninh, an toàn được quan tâm cải thiện. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập, thông tin phản hồi được sử dụng để cải tiến CTĐT. Tỷ lệ người học tốt nghiệp, tốt nghiệp sớm được giám sát; tỷ lệ có việc làm cao, tham gia thị trường lao động trong nước và quốc tế. Hoạt động nghiên cứu khoa học của người học tổ chức có nền nếp. Mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với CTĐT khá cao.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Điều chỉnh mục tiêu, chuẩn đầu ra của CTĐT đảm bảo có sự tương thích với sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường đến năm 2035. Cần xác định rõ định hướng phát triển năng lực theo

định hướng nghề nghiệp trong bối cảnh kinh tế - xã hội có nhiều thay đổi, phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam và chuyển đổi số quốc gia và chuyển đổi số.

2. Rà soát đề cương học phần đảm bảo tính tương thích, logic của các chương, mục với chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của CTĐT. Nội dung đề cương học phần cần cập nhật đáp ứng được xu thế phát triển hiện nay trong nước và thế giới, phản ánh được đòi hỏi về nguồn nhân lực Du lịch trong điều kiện Cách mạng công nghiệp 4.0, và bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng. Đa dạng hóa hình thức truyền thông Bản mô tả và đề cương học phần và có hướng dẫn sử dụng phù hợp.

3. Rà soát, điều chỉnh chương trình dạy học theo chuẩn đầu ra của CTĐT. Tăng cường khối kiến thức, kỹ năng thực hành, tự chọn, đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của thị trường lao động ngành Du lịch; tham chiếu hiệu quả cơ chế đặc thù đào tạo định hướng nghề du lịch; thể hiện rõ đặc thù văn hóa - phong tục tập quán các vùng miền và tạo nên bản sắc riêng CTĐT du lịch của Trường. Rà soát tính hợp lý của ma trận kỹ năng giữa từng học phần và chuẩn đầu ra của CTĐT để đảm bảo mỗi học phần đều có đóng góp hợp lý vào chuẩn đầu ra của CTĐT.

4. Có biện pháp chuyên tải triết lý, mục tiêu giáo dục vào CTĐT. Chú ý tính tương thích giữa triết lý giáo dục với mục tiêu của CTĐT. Rà soát, cập nhật phương pháp giảng dạy đảm bảo tương thích với nội dung và hướng đến đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT, đặc biệt chú trọng các học phần chuyên ngành du lịch đòi hỏi tính thực tiễn, tính thị trường cao, theo triết lý giáo dục của Nhà trường và mục tiêu của CTĐT.

5. Thực hiện một cách khoa học việc đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của CTĐT theo quy định tại Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT. Đa dạng hóa các hình thức đánh giá kết quả học tập; rà soát quy định và hướng dẫn xây dựng ngân hàng câu hỏi thi để đảm bảo phù hợp với chuẩn đầu ra của học phần. Phân tích kết quả thi để có căn cứ điều chỉnh, đảm bảo đo lường được mức độ đạt được chuẩn đầu ra; đảm bảo đánh giá công bằng, minh bạch kết quả học tập. Rà soát, đánh giá và lấy ý kiến phản hồi của người học về phương pháp và nội dung kiểm tra đánh giá cũng như kết quả thi; đánh giá độ tin cậy của đề thi làm cơ sở cho các cải tiến chất lượng; tăng cường giám sát công tác tổ chức kiểm tra đánh giá ở tất cả các nội dung tự học, thi giữa kỳ, cuối kỳ.

6. Xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nhân lực phù hợp với vị trí việc làm; hoàn thiện các quy định, chính sách có tính ổn định để thu hút, giữ chân và phát triển nguồn nhân lực trình độ cao, thúc đẩy khoa học công nghệ và công bố quốc tế; áp dụng KPIs trong đánh giá kết quả thực hiện công việc của giảng viên. Xây dựng chiến lược phát triển khoa học công nghệ, trong đó có các mục tiêu phát triển khoa học công nghệ phù hợp với thế mạnh, đặc thù của Trường và tăng cường liên kết với các doanh nghiệp, địa phương, hợp tác quốc tế để đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo nhằm thực hiện Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2035.

7. Có quy hoạch ngành đào tạo làm căn cứ cho việc phát triển đội ngũ nhân viên; bổ sung nội dung phát triển đội ngũ nhân viên cụ thể trong Chiến lược phát triển; xác lập các chỉ tiêu phát triển đội ngũ nhân viên phù hợp. Định kỳ rà soát danh mục vị trí việc làm, xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ nhân viên theo quy mô và chiến lược phát triển của Nhà trường. Phối hợp chặt chẽ giữa các khoa chuyên môn và các đơn vị để xây dựng tiêu chuẩn, tiêu chí cụ thể

cho từng vị trí việc làm chuyên biệt. Xác định các loại hình công tác phục vụ cộng đồng gắn với các tiêu chí đánh giá, ghi nhận kết quả công việc của nhân viên. Cập nhật quy định về công tác thi đua khen thưởng; tiếp tục hoàn thiện bộ chỉ số KPIs để đánh giá và ghi nhận theo chất lượng và khối lượng công việc; tăng cường lấy ý kiến phản hồi nhằm cải tiến công tác thi đua khen thưởng và hoạt động đánh giá nhân viên; cập nhật các tiêu chí đánh giá kèm theo quy định cụ thể về sử dụng kết quả đánh giá gắn với đãi ngộ và giữ chân nhân viên hỗ trợ có năng lực, tạo sự ổn định hơn trong các hoạt động hỗ trợ người học.

8. Phân tích, đánh giá toàn diện chính sách và tiêu chí tuyển sinh, công tác truyền thông nhằm tăng chất lượng tuyển sinh phù hợp hơn với đặc thù của từng ngành đào tạo. Có giải pháp cụ thể để hỗ trợ hiệu quả hơn sinh viên bị cảnh báo học vụ. Cần tăng cường các hoạt động trải nghiệm thực tế, kiến tập, thực tập tạo điều kiện sinh viên kết nối doanh nghiệp để cọ xát với thực tế về nghiệp vụ du lịch trong giai đoạn hội nhập và toàn cầu hóa. Nhà trường cần tiếp tục nâng cấp các khu ký túc xá và tìm kiếm nguồn kinh phí để xây dựng các khu ký túc xá mới, đáp ứng tốt hơn nhu cầu về chỗ ở cho sinh viên.

9. Xây dựng chiến lược phát triển cơ sở vật chất, trong đó lưu ý đến việc phát triển quỹ phòng làm việc, phòng học để có điều kiện thực hiện tốt các nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học; xây dựng phòng học đa phương tiện, kết nối trực tuyến. Sớm có kế hoạch nâng cấp khuôn viên của Trường để đáp ứng tốt nhu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học, lưu ý đến nhu cầu của người khuyết tật; thiết kế thêm các khu vực sinh hoạt chung để SV tổ chức các hoạt động trao đổi học tập, nghiên cứu.

10. Tăng cường năng lực cho cán bộ, giảng viên về phát triển CTĐT dựa trên chuẩn đầu ra; cách thức thiết kế chuẩn đầu ra, nội dung chương trình dạy học, các phương pháp dạy học, kỹ thuật kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra. Khai thác triệt để kết quả tham khảo các CTĐT tiên tiến và khảo sát các bên liên quan để có những thông tin hữu ích phục vụ cho cải tiến, phát triển CTĐT. Nghiên cứu áp dụng các phần mềm chuyên dụng trong phân tích kết quả thi khoa học hơn phục vụ đánh giá, cải tiến quá trình dạy học và các dịch vụ hỗ trợ để đảm bảo độ tin cậy; kết quả đánh giá cần được khai thác hiệu quả để đảm bảo quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá tương thích với chuẩn đầu ra, đồng thời đảm bảo các dịch vụ hỗ trợ hiệu quả cho việc cải tiến, nâng cao chất lượng CTĐT.

11. Phát huy tích hợp việc tổ chức đào tạo theo triết lý thực học, thực hành với nhu cầu có việc làm sớm của sinh viên thông qua câu lạc bộ doanh nghiệp để có thể tích lũy các tín chỉ doanh nghiệp vào CTĐT, đồng thời cải thiện tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp và thời gian tốt nghiệp trung bình. Khảo sát ý kiến các nhà tuyển dụng về cựu SV để làm cơ sở cho việc đánh giá gián tiếp mức độ đạt chuẩn đầu ra của CTĐT, trên cơ sở đó cải tiến đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra và tác động của CTĐT.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Du lịch gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.

